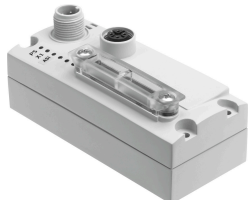


Chuẩn truyền thông CTEU-AS

Số bộ phận: 572555

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Giao thức	Kết nối chuẩn AS-Interface
Kích thước B x L x H	40 mm x 91 mm x 50 mm
Kích thước lưới	40 mm
Kiểu gắn	trên giao thức điện trên tấm kết nối điện
trọng lượng sản phẩm	90 g
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...70 °C
Mức độ bảo vệ	IP65 IP67
Lưu ý về mức độ bảo vệ	ở trạng thái lắp cổng nối không sử dụng đã đóng
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Giấy phép	c UL us - Listed (OL)
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	PA
Màn hình LED cụ thể theo sản phẩm	PS: Điện áp hoạt động cho nguồn cấp điện và nguồn cung cấp tải X1: Mô-đun trạng thái hệ thống tại cổng I 1
Màn hình LED dành riêng cho bus	AS-i: Hoạt động giao diện AS
Chẩn đoán	Lỗi giao tiếp Chẩn đoán hệ thống Điện áp thấp
Các yếu tố vận hành	Công tắc DIL
Giao diện fieldbus, kiểu	Giao diện AS
Giao diện fieldbus, giao thức	Giao diện AS
Giao diện Fieldbus, loại kết nối	Giắc cắm
Giao diện fieldbus, công nghệ kết nối	M12x1, A-được mã hóa theo EN 61076-2-101
Giao diện Fieldbus, số lượng chân / dây	4

Đặc tính	Giá trị
Giao diện fieldbus 2, chức năng	Kết nối bus tiếp tục Nguồn cấp điện
Giao diện Fieldbus 2, loại kết nối	Ổ cắm
Giao diện fieldbus 2, công nghệ kết nối	M12x1, được mã hóa A theo EN 61076-2-101
Giao diện Fieldbus 2, số lượng chân / dây	4
Đầu vào khối lượng địa chỉ tối đa	2 Byte
Khối lượng địa chỉ tối đa Đầu ra	2 Byte
Tham số hóa	Watchdog disable Watchdog enable
Thời gian chu kỳ nội bộ	10 ms
Hỗ trợ cấu hình	Không có
Dải điện áp hoạt động DC	20 V...31.6 V
Điện áp hoạt động danh định DC	30 V
Nguồn cung cấp dòng tối đa	4 A
Mức tiêu thụ dòng điện nội tại ở điện áp vận hành định mức	Loại. 50 mA